

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mả bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Allia Resort thuộc dự án bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội (Đợt 2)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư Khu kinh tế Nhơn Hội tại Tờ trình số 42/TTr-HĐBT ngày 21/12/2021 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 11/TTr-STNMT ngày 06/11/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mả bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Allia Resort thuộc dự án bồi thường, GPMB các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội (Đợt 2), với các nội dung cụ thể như sau:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế là **5.860.022.600 đồng** (Năm tỷ, tám trăm sáu mươi triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, sáu trăm đồng), trong đó:

+ Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 5.733.877.299 đồng.

+ Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 114.677.546 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 11.468.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường (70%) là 8.027.600 đồng).

+ Kinh phí dự phòng cưỡng chế thu hồi đất: 11.467.755 đồng.

- Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của Công ty cổ phần Đầu tư Allia.

*(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Allia; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K6, K16.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI DỜI MÒ MẢ BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG ALLIA RESORT THUỘC DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, GPMB CÁC DỰ ÁN TRONG KHU KINH TẾ NHƠN HỘI (ĐỢT 2)**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

<b>STT</b>	<b>Hộ dân</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)</b>
1	Lê Kim Hưng	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>128.316.016</b>
2	Nguyễn Hoàng Minh	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>631.073.228</b>
3	Bùi Văn Ân	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>346.979.756</b>
4	Võ Ngọc Thanh	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>76.123.053</b>
5	Đình Văn Thanh	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>145.179.296</b>
6	Phan Châu	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>434.460.125</b>
7	Nguyễn Kim Chức	Thôn Lý Chánh, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>452.450.671</b>
8	Nguyễn Nhiêu	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>582.752.030</b>
9	Huỳnh Thông	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>267.110.813</b>
10	Hồ Minh Sung	Đường số 11 Khu tái định cư Nhơn Phước, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn	<b>102.895.038</b>
11	Trình Văn Hải	Tổ 25, khu vực 5, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn	<b>19.460.422</b>
12	Phan Minh Trí	Số 110 đường Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	<b>741.474.079</b>
13	Phan Minh Tấn	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>147.088.212</b>

14	Võ Văn Thành	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>186.193.524</b>
15	Trịnh Văn Minh	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>190.905.795</b>
16	Nguyễn Văn Sơn	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>92.747.403</b>
17	Nguyễn Thành Vinh	Thôn Lý Chánh, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>122.201.172</b>
18	Trương Thị Hoa	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>5.230.000</b>
19	Ca Kim Khánh	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>58.336.525</b>
20	Đình Văn Thông	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, Tp. Quy Nhơn	<b>154.641.793</b>
21	Nguyễn Văn Xuân	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>7.268.850</b>
22	Võ Ngọc Hòa	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>14.036.400</b>
23	Bùi Thanh Quang	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, Tp. Quy Nhơn	<b>4.293.000</b>
24	Phạm Minh Đồng	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>8.399.970</b>
25	Phạm Thới	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>10.908.036</b>
26	Trần Thị Quanh	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>28.699.126</b>
27	Nguyễn Ngọc Tài	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>5.256.540</b>
28	Phạm Minh	Thôn Lý Hòa, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn	<b>3.477.330</b>
29	Mộ chưa kê khai	Mộ từ số 01 đến 24	<b>244.890.784</b>
		Mộ đất số 25 đến 27	<b>6.660.000</b>
		Mộ số 87 đến 104	<b>230.153.682</b>
		Mộ số 105 đến 131	<b>273.568.132</b>

	Mộ số 462	<b>6.206.500</b>
	Mộ đất số 491 và 492	<b>4.440.000</b>
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ</b>	<b>5.733.877.299</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí phục vụ GPMB (I*2%):</b>	<b>114.677.546</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí tổ chức cưỡng chế (I * 0,2%):</b>	<b>11.467.755</b>
<b>IV</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.860.022.600</b>